

Pháp Nhiên Thượng Nhân
Dịch giả: Viên Thông Nguyễn Văn Nhân

Niệm Phật Tông Yếu

Lời mở đầu

Trong thời đại hiện nay và nhất là đối với hàng cư-sĩ tại gia, Niệm Phật có thể nói là con đường tắt yếu để ra khỏi sinh-tử. Đây là Pháp-Môn Tha-Lực duy-nhất trong Phật-Pháp mà điểm then chốt là tin tưởng tuyệt-đối vào Bản-Nguyên của Đức Phật A-DI-ĐÀ.

Bản-Nguyên của Đức Phật A-Di-Đà là dùng Danh-Hiệu của Ngài để cứu-độ tất-cả chúng-sanh. Không hiểu rõ lý này, người ta thường cho rằng Xưng-Danh là để cho hạng hạ-căn không đủ căn-cơ để tu những pháp-môn như Quán Thập-Tướng, Quán-Tướng, Quán Tượng, v.v... Và khi tu Niệm-Phật thì phần nhiều đều mang tâm-niệm tự-lực, vẫn cứ trông cậy vào sức mình để được vãng-sinh. Đó là Tự-Lực Niệm-Phật. Bởi thế, tu rất nhọc-nhân mà cũng không chắc là mình có được vãng-sinh hay không. Những ngộ-nhận này chính dịch-giả cũng mắc phải. Hơn một năm trước đây, may mắn thay, gặp được tác-phẩm Pháp-Niên Ngữ-Đăng-Lục. Như kẻ mù được sáng, người sắp chết đuối gặp phao. Hốt nhiên tín-tâm phát khởi, nhận ra lý Tha-Lực Niệm-Phật. Từ đây, Niệm-Phật trở thành một niềm vui không thể nghĩ bàn, vãng-sinh Cực-Lạc là điều chắc-chắn chứ không cần đến lúc lâm chung. Do đó, xin chọn những pháp-ngữ tinh-yếu của Ngài để dâng tặng người hữu duyên.

Xin nguyện rằng hễ ai đọc đến, đều phát khởi tín-tâm, Niệm-Phật mà được vãng-sinh Cực-Lạc.

Tiểu sử Pháp Nhiên Thượng Nhân

Pháp-Nhiên Thượng-Nhân là Khai-Tổ của Tông Tịnh-Độ Nhật-Bản. Ngài sinh năm 1133. Thân-phụ của ngài là một vị quan thời đó. Do đã quá tứ-tuần mà vẫn chưa có con nối dõi, nên cha mẹ ngài đã trai-giới thanh-tịnh rồi vào chùa tụng kinh 7 ngày đêm để xin Phật gia-hộ. Đến đêm thứ bảy, trong lúc nửa tỉnh nửa mê, mẹ ngài thấy một lão tăng đưa cho bà một con dao dùng để cạo đầu người xuất-gia, bảo bà nuốt. Sau đó bà hoài thai. Cha ngài đã đoán rằng sẽ sinh con trai và sau này xuất-gia làm một Đại-sư lỗi-lạc. Từ khi mang thai ngài, thân tâm của mẹ ngài trở nên an-lạc lạ thường, bà phát tâm ăn chay trường và thâm tín Tam-Bảo.

Khi đản-sinh ngài, có hai luồng hào quang ở trên không chiếu xuống, tiếng chuông lạnh-lót. Đầu ngài vuông-vắn có góc, mắt hai tròng, tướng-mạo phi-phàm.

Năm ngài lên chín, phụ-thân ngài bị địch quân sát hại. Trước khi qua đời, kêu ngài đến và dạy rằng: "Này con! Đây là túc-nghiệp của cha, tuyệt đối không nên ôm hận báo-thù. Hãy nhớ rằng oán không thể diệt oán! Nếu mang cái tâm báo-thù thì đời đời kiếp kiếp sẽ giết hại lẫn nhau không bao giờ dứt. Mình biết đau thì người khác cũng biết đau. Ta tiếc mạng sống thì kẻ khác cũng biết tiếc mạng sống. Con sau này thành nhân, hãy cầu vãng-sinh Cực-Lạc, lợi-lạc bình-đẳng cho người và mình!".

Dặn dò xong xuôi, cha ngài lớn tiếng Niêm-Phật mà an ổn qua đời.

Năm 14 tuổi, tuân theo di-ngôn của thân-phụ, ngài xuất-gia với Pháp-sư Giác-Quán ở chùa BỒ-ĐỀ tại quê nhà. Ngài huệ-giải mẫn-tiếp, nhất văn thiên ngộ. Pháp sư Giác-Quán thấy ngài khí-lượng bất phàm, không nỡ để ngài bị mai một, nên đưa ngài lên TỬ-DUỆ Sơn -- một tự-viện nổi tiếng ở kinh-đô -- để tham học với Pháp-sư Nguyên-Quang.

Đến ở TỬ-DUỆ Sơn không bao lâu thì Pháp-sư Nguyên-Quang bảo rằng: "Đây là tuấn-mã. Không thể để uổng phí ở đây!", rồi đưa ngài đến A-xà-lê Hoàng-Viên, một bậc Tông-sư của Tông Thiên-Thai thời đó. Vừa thấy ngài, Tổ Hoàng-Viên đã nói rằng: "Hồi hôm ta nằm mộng, thấy một vàng trắng tròn chiếu vào chùa. Phải chăng đây là điềm lành báo trước!", rồi thu nhận ngài làm đệ-tử, bấy giờ ngài mới 15 tuổi. Chưa đầy 3 năm sau, ngài đã thấu-triệt tất cả những áo-diệu của Giáo-Pháp Thiên-Thai. Tổ Hoàng-Viên đã có ý trao truyền tổ-vị cho ngài. Nhưng ngài không muốn bị ràng buộc bởi danh-lợi[1] nên quyết tâm ra đi. Năm 18 tuổi, ngài ẩn-tu ở núi HẮC-CỐC, tham học với Hòa-thượng Duệ-Không, một bậc Tông-tượng của Mật-Tông thời bấy giờ. Thấy ngài khí-độ phi-phàm, dù rằng tuổi còn nhỏ mà không cần phải sách-lệ, nên đặt pháp-hiệu cho ngài là Pháp-Nhiên (có nghĩa là 'Pháp vốn như vậy'), và pháp-danh là Nguyên-Không (lấy chữ 'Nguyên' của Đại-sư Nguyên-Quang và chữ 'Không' của Đại-sư Duệ-Không). Tại đây,

ngài được truyền-thụ Viên-Thừa Đại-Giới và Du-Già Bí-Pháp.

Không những thông-tuệ, ngài còn rất hiếu học. Tất cả Kinh, Luật, Luận đều được ngài duyệt đọc cẩn thận. Ngài còn nghiên-cứu tường-tận về mọi tông-phái. Không những thế, ngài lại đọc khắp bách gia của cả Trung-Hoa lẫn Nhật-Bản. Ngài từng nói rằng: "Bất cứ kinh-điền hay sách vở gì, hễ tôi đọc qua vài lần là tự-nhiên thấu-triệt, không cần phải suy-nghĩ". Bởi thế, ngài tinh-thông mọi Tông-phái mà không cần phải học với ai cả. Ngài duyệt đọc Đại-Tạng cả thảy 5 lần và được đương-thời tôn-xưng là Trí-Huệ Đệ-Nhất.

Về phương-diện tu-hành, ngài cũng có rất nhiều chứng-nghiệm. Có lần ngài nhập thất 21 ngày tu Pháp-Hoa Tam-Muội, cảm Đức Phổ-Hiền cõi voi trắng đến chứng minh, Sơn-Vương Thần-Tướng hiện hình thủ-hộ. Khi ngài duyệt đọc Kinh Hoa-Nghiêm, có con rắn nhỏ màu xanh nằm khoanh trên bàn. Thị giả Tín-Không thấy vậy rất sợ-hãi, dùng cây đem rắn ra ngoài. Khi trở vào, lại thấy nằm nguyên ở chỗ cũ. Đêm đó Tín-Không nằm mộng thấy một con rồng lớn đến bảo rằng: "Tôi là Long-Thần thủ-hộ Kinh Hoa-Nghiêm, xin đừng sợ-hãi."

Mỗi lần ngài nhập-thất tu Chân-Ngôn Mật-Quán là cảm-ứng các điềm lành như liên-hoa, bảo-châu, yết-ma...v.v hiện ra. Rất nhiều lần ngài đọc kinh ban đêm mà không cần đốt đèn. Ánh sáng phát ra từ trán của ngài hoặc từ trong thất. Những điều lạ thường như trên, kể ra không xiết. Nhưng dù vậy, ngài vẫn còn băn-khoăn chưa thật sự

an tâm. Trong cả Đại-Tạng-Kinh, ngài hâm mộ nhất là Bộ ‘Quán-Kinh-Sớ’ của Tổ Thiện-Đạo. Ngài đọc đi đọc lại nhiều lần và bỗng-nhiên ngộ được ý-chỉ DI-ĐÀ SIÊU-THẾ NGUYÊN. Ngài vô cùng hoan-hỷ, chẳng khác gì trong đêm tối mà gặp được minh đăng. Ngài lập-tức xả bỏ tất cả những pháp-môn đã và đang tu, rồi nhập-thất chuyên tu Tịnh-Độ, Niệm-Phật Vãng-Sinh. Trong thời gian ẩn-tu Niệm-Phật, có đêm ngài nằm mộng thấy Đại-sư Thiện-Đạo[2] đến bảo với ngài rằng: "Tôi là Sư Thiện-Đạo đời Đường. Ông có thể hoằng-dương Chuyên-Tu Niệm-Phật, nên tôi đến để chứng-minh. Từ nay ông có thể hoằng-pháp thịnh-hóa khắp cả bốn phương."

Năm 43 tuổi, ngài rời Hắc-Cốc đến trụ-tích ở Đông-Cát-Thủy và khai sáng Tông Tịnh-Độ. Trước đó, tuy có không ít người Niệm-Phật nhưng không có Tông Tịnh-Độ riêng biệt. Từ đây, Tông Tịnh-Độ xuất hiện và liên-tục truyền-thừa cho đến thời hiện-đại ở Nhật-Bản. Đây là một điểm đặc-sắc cần lưu-ý, vì ở Trung-Hoa không hề có Tông Tịnh-Độ, và dĩ-nhiên không có sự kế-thừa. Các Đại-sư hoằng-dương Tịnh-Độ ở Trung Hoa có tính cách tự phát và chỉ ở trong đời của các ngài mà thôi[3]. Từ khi ngài khai-xướng Tông Tịnh-Độ, những cảm-ứng linh-dị cũng nhiều không kể xiết. Xin kể đôi điều để tăng lòng kính-tín.

Đương thời tể-tướng Đàng-Nguyên Kiên-Thực rất ngưỡng-mộ Thượng-Nhân. Có lần thỉnh Ngài vào điện Nguyệt-Luân để tham vấn về Tịnh-Tông yếu-nghĩa. Giảng xong ngài từ biệt ra về, khi đi đến cây cầu ở trước

điện, tể-tướng quỳ lạy dưới đất không cầm được nước mắt, giây lâu mới quay lại hỏi các người tùy-tùng: "Vừa rồi các người có thấy Thượng-Nhân trên đầu có hào-quang, dưới chân có hoa sen đỡ rời khỏi mặt đất, hình dáng giống như Đức Đại-Thế-Chí hay không?". Có người thấy, có người không. Từ đó cầu này được đặt tên là cầu Viên-Quang.

Có lần cử hành Niệm-Phật Thất 21 ngày ở chùa Linh-Sơn. Vào nửa đêm ngày thứ 5, có vài người thấy Đức Đại-Thế-Chí cùng với đại-chúng kinh-hành Niệm-Phật nên vội đánh lễ. Giây lát ngược lên thì hình Đức Đại-Thế-Chí biến thành hình Thượng-Nhân. Do đó mới biết rằng ngài là hóa-thân của Đức-Đại-Thế-Chí.

Từ khi Thượng-Nhân sáng-lập Tông Tịnh-Độ thì cơ hóa-độ thịnh-hành vô cùng. Từ vua chúa, công-khanh cho đến hạng dân-giả đều qui-ngưỡng ngài. Và hẳn nhiên cũng không thiếu kẻ ganh-ghét ngài. Do lỗi lầm của đệ-tử, ngài bị vu-cáo và phải bị đi đày một thời-gian ngắn. Nhưng ngài vẫn an-nhiên dạy đạo cho bất cứ ai đến tham vấn mà không hề phân biệt. Cũng nhờ lần đi đày này mà nhiều người có dịp gặp ngài và được vãng-sanh.

Ngài vãng-sanh vào lúc giữa trưa ngày 25 tháng 2 năm 80 tuổi (1212). Trước đó vài ngày, ngài nói với các đệ-tử: "Tiền thân của thầy là một vị tăng ở bên Thiên-Trúc (Ấn-Độ cổ thời), thường tu hạnh đầu-đà. Nay đến chốn này học Thiên-Thai Tông, sau rốt mở Tịnh-Độ Tông, hoằng-dương Niệm-Phật.".

Đệ-tử Thế-Quán hỏi: Thừa thầy! Là vị nào?

Ngài đáp: Là ông Xá-Lợi-Phát.

Lại có đệ-tử khác hỏi: Thầy nay có vãng-sinh về Thế-giới Cực-Lạc không?

Ngài đáp: Thầy vốn là người của Cực-Lạc thì dĩ-nhiên trở về Cực-Lạc.

Các đệ-tử thiết-trí tượng Đức Phật A-Di-Đà và xin ngài chiêm-nguỡng. Ngài lấy tay chỉ lên không mà nói rằng: "Phật hiện Chân-thân kia, các con có thấy không? Thầy mười mấy năm nay thường thấy Chân-thân của Phật, Bồ-tát và Cực-Lạc Trang-Nghiêm, nhưng tuyệt-đối không nói với ai. Nay sắp lâm-chung, nên không ngại gì mà không nói cho các con biết."

Ngày 22 các đệ-tử đều đi nghỉ hết, chỉ còn một mình Thế-Quán hầu ngài. Có một người đàn-bà đi xe đến và xin được gặp riêng Thượng-Nhân. Hai người đàm-đạo rất lâu. Khi bà ra về, Thế-Quán rất lấy làm lạ nên mới đi theo sau nhưng chẳng bao xa thì bà đột-nhiên biến mất. Thế-Quán vào hỏi Thượng-Nhân. Ngài đáp: "Bà đó là phu-nhân Vi-Đề-Hy!".

Từ ngày 23 cho đến ngày 25, ngài lớn tiếng Niêm-Phật cùng với đại-chúng để kết duyên lần cuối. Đến giữa trưa ngày 25, ngài đắp y tăng-già-lê, đầu Bắc diện Tây (nằm nghiêng bên phải, mặt quay về phía Tây) tụng bài kệ: 'Quang-minh biến-chiếu, Thập-phương thế-giới, Niêm-

Phật chúng-sanh, Nhiếp-thủ bất-xả' (Ánh sáng chiếu khắp mười phương thế giới. Thu nhiếp chẳng rời chúng sanh Niệm-Phật) (Kinh Quán Vô Lượng Thọ) rời an-nhiên thị-tịch, thế-thọ 80, tăng-lạp 66.

Trước khi ngài vãng sinh 5 ngày (ngày 20) mây ngũ sắc giống như tranh Phật che phủ chùa, khiến cho tất-cả đại-chúng được thấy đều rơi lệ. Các đệ-tử nói rằng: "Đã có mây lành hiện ra thì Thầy sắp vãng-sinh rồi!". Ngài bảo: "Lành thay! Những người được thấy nghe hẳn sẽ tăng-trưởng tín-tâm!".

Sau khi ngài vãng-sinh 16 năm, các đệ-tử mở khạp đá đựng di-thể của ngài thì toàn thân vẫn như cũ, dung mạo từ-hòa. Đệ-tử tăng tục hơn 1000 người hộ-tổng di-hài ngài về Tây-Giao làm lễ trà-tỳ. Trong khi làm lễ, mây lành hiện ra, hương thơm phảng-phất trên các cây tùng nên từ đó nơi này có tên là 'Tử-Vân Tùng', hiện nay là chùa Quang-Minh. Tác-phẩm quan-trọng nhất của ngài là TUYÊN-TRẠCH BỒN-NGUYỆN NIỆM PHẬT TẬP[4] đang được chuyển dịch sang Việt-Ngữ .

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Các Hạnh Vãng-Sinh,
Niệm-Phật Đệ-Nhất,

1/ Thánh-Đạo Môn[5] tuy thâm diệu, nhưng thời-điểm và căn-cơ chẳng tương-ứng. Tịnh-Độ Môn hình như là nông cạn, nhưng thời-điểm và căn-cơ đều tương-ứng.

Thời Mạt-Pháp một vạn năm, các kinh-điển khác đều tiêu-diệt, chỉ còn pháp-môn Di-Đà để cứu-độ chúng-sanh.

2/ Tông Tịnh-Độ siêu hơn các tông. Hạnh Niệm-Phật siêu hơn các hạnh. Bởi vì thâm-nhiếp tất cả các căn-cơ vậy.

3/ Chẳng luận có tội hay vô tội, chẳng kể là trì giới hay phá giới; nếu căn-cứ vào thời-điểm và căn-cơ thì chỉ có Pháp-môn Tịnh-Độ (Hạnh Niệm-Phật) là yếu-pháp để thoát khỏi sinh-tử trong đời này.

4/ Để đời này thoát khỏi sinh-tử, không gì hơn vãng-sinh Tịnh-Độ. Để được vãng-sinh Tịnh-Độ, không gì hơn Niệm-Phật.

5/ Tu Niệm-Phật để cầu vãng-sinh Tịnh-Độ, thì tương-ứng với tâm của Đức Thích-Ca, Đức A-Di-Đà. Tu các hạnh khác[6] để cầu vãng-sinh Tịnh-Độ thì mâu-thuẫn với tâm của Đức Thích-Ca, Đức A-Di-Đà.

6/ Để được vãng-sinh sang cõi Cực-Lạc, thì dù diệu-hạnh gì chẳng nữa cũng không hơn Niệm-Phật. Vì sao thế?

Vì Niệm-Phật là hạnh của Di-Đà Bồn-Nguyện vậy[7].

7/ Ngoài Niệm-Phật, tất cả hạnh khác đều chẳng phải là Bồn-Nguyện của Đức Phật A-Di-Đà. Bởi vậy, tuy là diệu-hạnh cũng không bằng Niệm-Phật. Muốn được sinh sang

cõi nước đó, hãy thuận theo Bồn-Nguyên của Đức A-Di-Đà.

8/ Niệm-Phật là Bồn-Nguyên của Đức A-Di-Đà, nên mười phương hằng-sa Chư Phật đều chứng-thành. Các hạnh khác chẳng phải là Bồn-Nguyên, nên Chư Phật chẳng chứng-thành. Bởi thế, nên thường Niệm-Phật để được mười phương Chư Phật hộ-niệm và quyết định vãng sinh.

9/ Kinh QUÁN VÔ-LƯỢNG-THỌ chép rằng: "Quang-minh soi chiếu khắp mười phương thế giới, thâm-nhiếp không rời các chúng-sanh Niệm-Phật".

Quang-minh của Đức A-Di-Đà chỉ soi chiếu người Niệm-Phật, chẳng soi chiếu người tu các hạnh khác. Bởi thế, người cầu sinh sang cõi Cực-Lạc phải biết Niệm-Phật là trọng-yếu.

10/ Bồn-Nguyên thâm trọng sau năm kiếp tư-duy chép trong Kinh PHẬT THUYẾT VÔ-LƯỢNG-THỌ là: "Chẳng kể thiện hay ác, chẳng quản trì giới hay phá giới, chẳng tính tại gia hay xuất gia, chẳng luận có trí hay không có trí. Chỉ phát Đại-Bi Bình-Đẳng, nay đã thành Phật."

Trụ vào cái Tâm-Tha-Lực (nguyên-lực của Đức Di-Đà) mà Niệm-Phật thì chỉ trong khoảnh khắc, đã được dự vào sự lai-nghinh của Đức Phật A-Di-Đà[8] .

11/ Niệm-Phật không có hình-thức. Ngoài việc xưng danh-hiệu, không có hình thức gì cả.

12/ Niệm-Phật hoàn toàn không có hình-thức. Chỉ cần biết rằng: "Hễ xưng danh-hiệu Đức Phật A-Di-Đà thì được sinh sang cõi Cực-Lạc.", do đó chí tâm Niệm-Phật để cầu vãng-sinh.

13/ Niệm-Phật lấy không-hình-thức làm hình-thức. Chỉ biết rằng thường Niệm-Phật thì đến lúc lâm-chung nhất định Phật lai-nghinh mà vãng-sinh sang cõi Cực-Lạc.

14/ Vấn đề Niệm-Phật tuy có nhiều ý-nghĩa nhưng xưng Lục Tự Hồng-Danh (NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT) thì đã bao hàm tất cả.

15/ Niệm-Phật chẳng phải là quán Pháp-Thân-Phật, cũng chẳng phải là quán tướng-hảo của Phật. Chỉ một lòng chuyên xưng danh-hiệu Đức A-Di-Đà, đó là Niệm-Phật.

16/ Chỉ biết rằng: "Bồn-Nguyện của Đức A-Di-Đà chẳng hư-dối, hễ xưng-niệm danh-hiệu của Ngài thì nhất định được vãng-sinh".

Ngoài ra, không cần nghĩ gì khác.

17/ Tất cả căn-cơ cứ tùy theo thiên-tính mà Niệm-Phật để vãng-sinh. Cái thân hiện nay do túc-nghiệp đời trước mà có, nên trong đời này không thể thay đổi. Như người nữ mà muốn đổi thành người nam trong đời này thì không thể được.

Cứ tùy theo thiên-tính mà Niệm-Phật. Người trí thì lấy trí mà Niệm-Phật vãng-sinh. Người ngu thì dùng ngu mà Niệm-Phật vãng-sinh. Có đạo-tâm cũng Niệm-Phật vãng-

sinh. Không đạo tâm cũng Niệm-Phật vãng-sinh. Người có tà kiến cũng Niệm-Phật vãng-sinh.

Hàng phú quý, hạng bần cùng, người tham lam, kẻ tánh nóng, bậc có từ bi, hạng không có từ bi, do BỒN-NGUYỆN KHÔNG THỂ NGHĨ BÀN CỦA ĐỨC A-DI-ĐÀ, hễ Niệm-Phật thì đều được vãng-sinh.

18/ **Hỏi:** Người xuất-gia Niệm-Phật với người tại-gia Niệm-Phật hơn kém ra sao?

Đáp: Người xuất-gia Niệm-Phật với người tại-gia Niệm-Phật công-đức bằng nhau không có hơn kém.

Hỏi: Chỗ này quả thật tôi không hiểu. Vì sao người xuất-gia không gần đàn bà, ăn chay trường mà Niệm-Phật, do đó rất đáng quý. Người tại-gia thường hay nghĩ đến sắc dục, ăn thịt uống rượu mà Niệm-Phật, hẳn-nhiên là thấp kém. Làm sao mà bằng nhau được?

Đáp: Công-đức bằng nhau không có hơn kém. Vì sao vậy? Người không biết BỒN-NGUYỆN CỦA ĐỨC A-DI-ĐÀ mới có nghi-vấn này[9]!

19/ Cát-Đẳng (một đệ-tử tại gia thuộc hạng hạ-lưu của ngài) cũng mong Phật cứu-độ mà niệm NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT. Pháp-Nhiên này cũng mong Phật cứu-độ mà niệm NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT. Hai bên hoàn toàn không khác gì nhau.

20/ Niệm-Phật của Pháp-Nhiên này với Niệm-Phật của Cát-Đẳng hoàn toàn như nhau. Nếu cho rằng không

giống nhau, là hoàn toàn không biết ý-nghĩa của Niệm-Phật vậy. Như lấy gấm vóc mà gói vàng ròng, hoặc lấy vải dơ mà gói vàng ròng thì cũng là vàng ròng cả[10].

21/ **Hỏi:** Niệm-Phật khi tâm thanh-tịnh với Niệm-Phật khi tâm vọng-động, hơn kém ra sao?

Đáp: Công đức bằng nhau, không có gì sai khác![11]

22/ **Hỏi:** Tôi tuy Niệm-Phật mà tâm cứ tán-loạn không biết làm sao đây?

Đáp: Chuyện đó thì Pháp-Nhiên này cũng làm không nổi![12]

23/ Tâm của hạng phàm-phu làm sao mà không tán loạn được! Cũng chính vì thế mới gọi là Pháp-Môn DỄ-Tu.

24/ Đã sinh làm người trong cõi dục-giới tán-địa này thì tâm đều tán-loạn cả. Nếu bảo rằng phải bỏ cái tâm tán-loạn mới vãng-sinh được thì thật là vô lý.

Tán-tâm Niệm-Phật mà được vãng-sinh, đó là chỗ đáng quý của BỒN-NGUYỄN vậy.[13]

25/ Chẳng phải thanh-tịnh cái tâm của mình, trừ đi nghiệp-chướng này rồi mới Niệm-Phật, mà do thường Niệm-Phật thì tội-chướng tiêu-diệt[14].

26/ Tuy trọng tội vô-gián (ngũ nghịch) cũng không thể thắng công-đức Xung-Danh. Thanh bảo-kiếm là danh

hiệu Đức A-Di-Đà, hễ trì-niệm thì ma-duyên không gần được. Thường xưng-niệm thì tội-chướng tiêu-diệt.

27/ Trong khi Niệm-Phật mà tâm vọng-động là thông-bệnh của tất cả hạng phàm-phu. Nhưng hễ có chí-nguyện vãng-sinh mà Niệm-Phật thì tuyệt-đôi không chướng-ngại. Ví như chỗ thâm tình của cha con, dù có bất hòa đôi chút, thì chỗ thâm tình đó vẫn không thay đổi, vẫn là cha con.

28/ Lấy người Niệm-Phật mà thí dụ cho hoa sen vì hoa sen là nghĩa không ô-nhiễm. Danh-hiệu của Bồ-Nguyên Thanh-Tịnh (NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT) thì sự dơ bẩn của thập-ác, ngũ nghịch không thể làm ô-nhiễm được nên mới thí-dụ như thế.

29/ Không cần để ý đến vọng-niệm, tán-loạn... mà chỉ chuyên-cần xưng danh-hiệu.

Nếu thường xưng danh-hiệu thì do công-đức của Phật danh, vọng-niệm tự dừng, tán-loạn tự yên, tam nghiệp (thân, khẩu và ý) tự điều, nguyện-tâm tự phát.

Bởi thế:

Khi nguyện-tâm còn yếu, cũng Nam Mô A Di Đà Phật.

Khi tâm tán-loạn nhiều, cũng Nam Mô A Di Đà Phật.

Khi vọng niệm sinh khởi, cũng Nam Mô A Di Đà Phật.

Khi thiện-tâm phát sinh, cũng Nam Mô A Di Đà Phật.

Khi bất tịnh, cũng Nam Mô A Di Đà Phật.

Khi thanh tịnh, cũng Nam Mô A Di Đà Phật.

Khi tam tâm còn thiếu kém, cũng Nam Mô A Di Đà Phật.

Khi tam tâm đầy đủ, cũng Nam Mô A Di Đà Phật.

Khi tam tâm hiện-khởi, cũng Nam Mô A Di Đà Phật.

Khi tam tâm thành-tựu, cũng Nam Mô A Di Đà Phật.

Đây là phương-tiện để chắc-chắn được vãng-sinh, xin ghi khắc vào tâm-can chớ quên.

30/ Trong nhãn-quan của Pháp-Nhiên thì:

Tam-tâm[15] cũng là NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.

Ngũ niệm[16] cũng là NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.

Tứ tu[17] cũng là NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.

31/ Người lười-biếng Niệm-Phật là người đánh mất đi vô-lượng châu-báu.

Người siêng-năng Niệm-Phật là người khai mở vô-biên sáng-suốt.

Nên dùng cái tâm nương Phật lực cầu vãng-sinh mà tương-tục Niệm-Phật.

32/ Danh-lợi là dây trói của sinh tử, là lưới sắt để vướng vào ba đường dữ. Xung-danh là đôi cánh của vãng-sinh để lên chín phẩm liên-đài.

33/ Chúng ta là người bị kẻ thù ‘tham, sân, si’ cột trói mà giam hãm trong lòng chậu tam-giới. Hãy nghĩ đến lòng từ-bi của mẹ hiền Di-Đà, dùng thanh bảo-kiếm danh-hiệu Nam Mô A Di Đà Phật mà chặt đứt dây trói nghiệp chướng, lên con thuyền Bồn-Nguyên để vượt biển sinh-tử sang đến bờ bên kia. Nước mắt hoan-hỷ rơi ướt áo, lòng mong mỏi không nguôi.

34/ Đã được thân người khó được, nếu tương-lai lại rơi vào ba đường dữ thì đáng buồn, đáng tiếc vô-cùng!

Chán cõi dơ, ưa Tịnh-Độ; bỏ ác-tâm, phát thiện-tâm thì được tam-thế Chư Phật tùy-hỷ.

Con đường để ra khỏi sinh-tử tuy chẳng giống nhau, nhưng trong thời mạt-pháp thì Xung-Danh là hơn cả.

Hạng tội chướng nặng-nề, ngu-si ám-độn đi nữa, nếu chịu trì danh thì sẽ được vãng-sinh vì đó là Bồn-Nguyên của Đức Phật A-Di-Đà vậy.

Tội-chướng nặng-nề hãy đừng mặc-cảm, vì ngũ-nghịch, thập-ác cũng được vãng-sinh. Dù mười niệm hay một niệm đi nữa, hễ chí tâm thì Phật lai-nghinh.

35/ Hạnh Trì-giới chẳng phải là hạnh BỒN-NGUYỆN của Đức Phật A-Di-Đà, do đó cứ theo khả-năng của mình mà giữ là được rồi. Điều quan-trọng là chuyên-cần Niệm-Phật.

36/ Chẳng kể là phá giới hay giữ giới, giàu hay nghèo, căn-cơ cao hay thấp. Hễ xưng-niệm danh-hiệu của Ngài thì như gạch ngói biến thành vàng ròng, Ngài nhất-định lai-nghinh. Đó là THỆ NGUYỆN CỦA ĐỨC PHẬT A DI ĐÀ.

37/ Phật dạy ông A Nan: "Ông phải giữ gìn lời nói này. Giữ gìn lời nói này tức là trì danh hiệu Đức Phật Vô Lượng Thọ" (Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật).

38/ Người Niệm-Phật dù không có chút thiện-căn gì khác đi nữa, vẫn chắc chắn được vãng-sinh.

Hỏi: Niệm-Phật mà không phát bồ-đề-tâm thì làm sao được vãng-sinh? Niệm-Phật mà không giữ giới thì làm sao được vãng-sinh? Niệm-Phật mà không có trí-huệ thì làm sao được vãng-sinh? Niệm-Phật mà vọng-niệm không ngừng thì làm sao được vãng-sinh?[18]

Đáp: Hỏi như vậy là vì không biết và hiểu Kinh PHẬT THUYẾT VÔ LƯỢNG THỌ[19].

39/ Phật có đại-nguyện tiếp-dẫn, chúng ta có lòng muốn sinh sang đó. Làm sao mà chẳng toại nguyện vãng-sinh[20]?

40/ Ngài Thiện Đạo giải thích đại nguyện thứ 18 là: "Một mực chuyên xưng danh Phật A Di Đà thì được vãng sinh".

41/ Nguyên Không nầy như một đứa trẻ không biết đen trắng, như một người ngu không biết thị phi; chỉ lo niệm Phật tin sẽ vãng sinh.

42/ Như nhận một món quà từ người khác, đã nhận được và chưa nhận được, bên nào tốt hơn? Nguyên Không thì Niệm Phật với tâm niệm đã nhận được.

Có lần bỗng nhiên ngài thốt lên: "Ước chi tôi đã được vãng sinh!" Nghe vậy, đệ tử Thính Nguyện Phòng nói: "Trời ơi! Một bậc như thầy mà còn cảm thấy bất an về tương lai như thế, nói chi là chúng con!". Khi ấy, ngài bật cười thoải mái mà nói: "Một người mà chưa thực sự được ngồi trên tòa sen ở cõi Tịnh Độ thì làm sao khỏi có những ý nghĩ này?"

44/ Đức Di Đà khuyên Niệm Phật thì nhất định lai nghinh, Đức Thích Ca khuyên Niệm Phật thì nhất định vãng sinh. Nguyên Không chỉ tin một chuyện này, mọi chuyện khác đều không biết.

45/ Đệ tử của thầy chớ nên chuộng nghĩa lý, ưa lý luận. Người tu xưng danh Niệm Phật thì nên trở thành kẻ một chữ chẳng biết, thị phi chẳng hay để sáng tối Niệm Phật.

46/ Tâm yếu của tông Tịnh Độ là "Bất luận là ai, hễ Niệm Phật đều vãng sinh".

47/ Nghe rằng một niệm, mười niệm cũng được vãng sinh rồi lơ là chuyện Niệm Phật, đó là tín chướng ngại hạnh; nghe rằng niệm niệm chẳng rời rồi nghĩ rằng một niệm vãng sinh bất định, đó là hạnh chướng ngại tín. Tin thì tin một niệm cũng vãng sinh, mà hành thì siêng năng xưng niệm suốt đời.[21]

48/ Người ta đều cho rằng do lâm chung chánh niệm mà Phật Di Đà lai nghinh. Nguyên Không thì chẳng vậy. Lâm chung chánh niệm là do Phật lai nghinh. Bởi thế kinh Xung Tán Tịnh Độ[22] chép rằng: “Từ bi gia hộ khiến tâm chẳng loạn”. Người tin Bồn Nguyên mà Niệm Phật chớ khá hoài nghi lâm chung chánh niệm. Phật lai nghinh chính là để người tu được chánh niệm lúc lâm chung.

49/ Vãng sinh mà nghĩ rằng nhất định thì nhất định, mà nghĩ rằng bất định là bất định!

50/ Niệm Phật Bồn Nguyên độc lập không cần phụ trợ. Nói phụ trợ nghĩa là thêm vào trì giới, phát Bồ đề tâm, trì chú, tu tâm dưỡng tánh, v.v... Người tu thêm phụ trợ chỉ được sinh sang cõi Hóa Thổ Cực Lạc[23].

51/ Khách đi buôn chờ trời sáng, nghe tiếng gà gáy thì mừng. Người Niệm Phật ưa Tịnh Độ, gặp bệnh hoạn thì lại vui!

52/ Nếu đi bằng thuyền thì người sáng mắt hay kẻ đui mù đều có thể đến bờ bên kia.

Tuy có con mắt trí-huệ mà không Niệm-Phật thì không phù hợp với Nguyên-Lực.

Tuy ngu-si ám-độn mà có thể Niệm-Phật thì được nương vào Nguyên-Lực của Phật để được vãng-sinh.

53/ Có người nói với ngài rằng: “Niệm Phật như thầy chắc hẳn là hợp với ý của Phật A Di Đà.” Ngài hỏi: “Tại sao ông nói vậy?” Người kia đáp: “Vì thầy là một bậc trí giả, hiểu rõ về công đức của xưng danh Niệm Phật cũng như thâm nghĩa của Di Đà Bản Nguyên”. Ngài nói: “Rõ ràng là ông chưa thực sự tin vào Bản Nguyên! Khi tin vào Bản Nguyên mà xưng danh Di Đà thì hoàn toàn không có sự phân biệt về người tu dù họ là ai chẳng nữa. Nếu có thể dựa vào trí huệ để thoát ly sinh tử thì Nguyên Không này đã không xả bỏ Thánh Đạo Môn mà chuyên tu Tịnh Độ Môn!”.

53/ Không để ý đến thiện ác của bản thân, chỉ một lòng cầu vãng-sinh mà Niệm-Phật. Đó gọi là Tha-Lực-Niệm-Phật[24]. Cho rằng bản thân bị tội-chướng khó được vãng-sinh là điều sai-lầm rất lớn.

54/ Chẳng cần để ý là tâm mình thiện hay ác, tội-chướng nặng hay nhẹ, mà chỉ nên dùng miệng xưng NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT và phát khởi cái tâm quyết-định ‘Nương Phật Thệ-Nguyên chắc chắn vãng-sinh’.

55/ Hạng vô-trí, tội chướng Niệm-Phật mà vãng-sinh là ý chánh của Bản-Nguyên.

56/ Thâm-tâm tức là cái tâm tin sâu. Tin sâu điều gì? Tin rằng: Hạng phạm-phu phiền-não sâu dày, nghiệp-chướng nặng nề, thiện-căn thiếu kém, nhờ tin vào Nguyên-Lực Đại-Bi của Đức Phật A-Di-Đà rồi chấp trì danh-hiệu, hoặc 100 năm, hoặc 45 năm, 20 năm, 10 năm, cho đến một hai năm. Từ khi phát tâm cho đến lúc lâm-chung không thối-chuyển. Hoặc 7 ngày, hoặc 1 ngày, cho đến 10 niệm, 1 niệm. Dù nhiều hay ít, người Xung-Danh Niệm-Phật chắc chắn được vãng-sinh.

Tóm lại, đối với chuyện vãng-sinh mà không nghi ngờ thì gọi là ‘Thâm-tâm’.

57/ Tuy được nghe Danh-Hiệu mà không tin thì cũng như không được nghe. Tuy có tín-tâm mà không xưng-niệm thì cũng như không tin. Bởi thế nên một lòng Niệm-Phật.

58/ Bỏn-Nguyên của Đức Phật A Di Đà là thệ-nguyện dùng danh-hiệu của Ngài để tiếp-dẫn chúng-sanh tội-chướng. Do đó, người Niệm-Phật (xưng danh-hiệu Ngài) thì sẽ được lai-nghinh. Đạo-lý này tuyệt-đối không thể nghi-ngờ.

59/ **Hỏi:** Chỉ xưng-danh một niệm mà có thể diệt được trọng tội ngũ-nghịch, thập-ác ư?

Đáp: Đừng nghi !

60/ Tuy tạo ngũ-nghịch mà được nghe danh-hiệu của Đức Phật A-Di-Đà thì hỏa xa (cảnh địa ngục) tự nhiên biến mất, liên-đài hiện đến lai-nghinh.

Người tội-chương nặng nề không có phương-tiện gì khác để giải-thoát, do xưng danh-hiệu được vãng-sinh Cực-Lạc. Đó là nhờ vào Di-Đà Nguyên-Lực.

61/ **Hỏi:** Niệm-Phật lúc lâm-chung với Niệm-Phật lúc bình thường, bên nào thù-thắng hơn?

Đáp: Giống nhau !

62/ Phút lâm chung, nỗi khổ của cái chết bức-bách, thân thể chịu vô-lượng thống-khổ giống như trăm nghìn lưỡi dao đâm vào. Mắt mũi bỗng nhiên mờ mịt, muốn thấy cũng không thể thấy. Miệng lưỡi co-cứng, muốn nói cũng không nói được.

Đây là tử-khổ trong tám sự khổ của kiếp người, dù người tu Niệm-Phật, tin Bồ-Nguyên, cầu vãng-sinh chẳng nữa cũng khó tránh khỏi nỗi khổ này. Nhưng dù mờ mịt, đến khi tắt thở, do Nguyên-Lực của Đức Phật A-Di-Đà, sẽ thành chánh-niệm mà vãng-sinh.

Sát-na lâm-chung dễ như cắt sợi tơ, điều này người khác không biết được, chỉ có Phật và người tu Niệm-Phật biết mà thôi[25].

63/ Người Niệm-Phật mà có lòng cầu vãng-sinh và không nghi Di-Đà Bồn-Nguyện thì khi lâm-chung không bị điên đảo. Sở-dĩ được như vậy là nhờ Phật lai-nghinh.

Phật lai-nghinh là để người tu Niệm-Phật lúc lâm-chung được chánh-niệm, chứ không phải lúc lâm-chung cần phải chánh-niệm thì Phật mới lai-nghinh.

Người không biết nghĩa này đều cho rằng lúc lâm-chung cần phải chánh-niệm Niệm-Phật, Phật mới lai-nghinh. Kiến-giải như vậy là không tin vào Phật-Nguyện và cũng không hiểu kinh-văn nữa[26].

64/ Vì người chết mà Niệm-Phật hồi-hướng thì Phật A-Di-Đà phóng quang minh soi chiếu địa-ngục, nga-quỷ, súc-sanh. Kể bị chìm trong ba đường dữ mà chịu khổ thì hết khổ. Người chết sau khi lâm-chung được giải-thoát.

65/ Tuy biết rằng ‘dù tội ngũ-nghịch cũng không chướng-ngại vãng-sinh’ nhưng phải cẩn thận ngay cả tội nhỏ cũng chớ phạm.

Tuy biết rằng ‘một niệm cũng đủ’ nhưng gắng niệm cho nhiều. Tin rằng một niệm cũng vãng-sinh mà niệm suốt một đời.

66/ **Hỏi:** Vì Bồn-Nguyện không loại trừ kẻ ác, nên người ta đều muốn tạo ác-nghiệp, làm sao đây?

Đáp: Phật A-Di-Đà tuy không bỏ rơi kẻ ác, nhưng người tạo ác-nghiệp thì chẳng phải là đệ-tử của Phật.

Tất cả Phật-Pháp là để chế-phục điều ác, vì hạng ngu-si phạm-phu không dễ gì làm được, nên khuyên Niệm-Phật để diệt tội.

67/ Đức Phật A-Di-Đà thương-xót hết thảy chúng-sinh, dù thiện hay ác Ngài đều cứu độ. Nhưng thấy người lành thì Ngài vui, thấy kẻ ác thì Ngài thương-xót.

68/ Đáng thương thay! Thiện-tâm tùy năm mà giảm, ác-tâm theo ngày mà tăng!

Người xưa nói: "Phiền-não như ảnh tùy hình, muốn bỏ mà không xong. Bò-Đề như trắng trong nước, muốn lấy mà không được".

69/ Hễ có tín-tâm thì tội lớn cũng diệt, không có tín-tâm thì tội nhỏ vẫn còn. Nên hỏ thẹn là mình không có tín-tâm!

70/ Người tu Tịnh-Độ trước hết nên biết hai điều này:

a/ Vì người có duyên, dù phải bỏ thân mệnh, tài sản cũng nên vì họ mà nói pháp-môn Tịnh-Độ.

b/ Vì sự vãng-sinh của mình, nên xa lìa mọi phiền-nhiều mà chuyên tu hạnh Niệm-Phật.

Ngoài hai điều trên, không tính-toán gì khác.

71/ Đã tu Tịnh-Độ thì mọi chuyện trong đời đều y theo Niệm-Phật mà quyết định. Tất cả đều là trợ duyên cho Niệm-Phật, hễ làm chướng ngại thì nên từ bỏ.

Sống một mình không Niệm-Phật được thì ở chung mà Niệm-Phật. Sống chung không Niệm-Phật được thì ở một mình mà Niệm-Phật. Tại gia mà không Niệm-Phật được thì xuất gia mà Niệm-Phật. Xuất gia mà không Niệm-Phật được thì tại gia mà Niệm-Phật. Sống giữa đời không Niệm-Phật được thì trốn đời mà Niệm-Phật. Trốn đời không Niệm-Phật được thì sống giữa đời mà Niệm-Phật.

72/ Thành Phật tuy khó nhưng cầu vãng-sinh thì dễ được. Nhờ sức Bồ-Nguyện làm cương duyên, nên tuy là phàm-phu mà được vãng-sinh Báo-Độ (Thực Báo Trang Nghiêm Tịnh Độ)²⁴.

73/ Một vị tăng ở Trấn-Tây đi hành-cước, khi đi ngang Cát-Thủy-Lư, ra mắt Pháp-Nhiên thượng-nhân, gặp lúc ngài đang Niệm-Phật ở đạo-trường nên thị-giả tiếp khách.

Vị tăng hỏi: Trong khi xưng danh-hiệu, có nên để tâm mình vào tướng hảo của Phật hay không?

Thị giả đáp: Quả thật là nên.

Vừa lúc ấy ngài mở cửa đạo-trường và nói: “Nguyên Không này thì chẳng vậy. Hãy nhớ rằng Kinh dạy: ”Khi tôi thành Phật, mười phương chúng sinh xưng danh-hiệu của tôi dù chỉ có mười lần, nếu chẳng được

vãng-sinh, tôi sẽ không ở ngôi Chánh-Giác”. (Kinh PHẬT THUYẾT VÔ LƯỢNG THỌ).

Và Tổ Thiện-Đạo dạy: “Đức Phật kia (Đức A-Di-Đà) nay đang tại thế thành Phật. Bởi thế nên biết rằng Bồ-Đề-Nguyên Trọng-Thệ chẳng hư-dối. Chúng sinh xưng-niệm thì tất nhiên được vãng-sinh”. Theo thiện ý, dù quán tướng hảo của Phật chẳng nữa cũng chẳng phải như-thuyết quán.

Chẳng bằng nương-tựa Bồ-Đề-Nguyên, miệng xưng danh-hiệu là hơn cả, vì đó là hạnh chân-thực (hạnh của Bồ-Đề-Nguyên).

74/ Có người hỏi rằng: Nhật-khóa xưng-danh sáu vạn, mười vạn lần mà chẳng như-pháp; so với xưng-danh hai vạn, ba vạn lần mà như-pháp. Bên nào tốt hơn?

Ngài đáp: Hạnh phạm-phu loạn tướng xưng danh ít lần mà như-pháp tu hành, sự thực rất là khó. Chẳng bằng nhật-khóa xưng-danh cho nhiều. Chỗ trọng-yếu của xưng-danh là để tâm-niệm tương-tục, Niệm-Phật không ngắt miệng là đủ, cần gì phải cho là như-pháp hay chẳng như-pháp ư !

75/ **Hỏi:** Thường nghĩ đến chuyện ‘bỏ ác tu thiện’ mà Niệm-Phật, so với thường nghĩ đến ý-chỉ của Bồ-Đề-Nguyên mà Niệm-Phật. Điều nào hay hơn?

Đáp: Bỏ ác tu thiện tuy là lời răn chung của chư Phật, nhưng hạng phàm-phu thời mạt-pháp như chúng ta thường làm ngược lại!

Nếu chỉ tự mình mà chẳng nương vào Bôn-Nguyên thì e rằng khó mà ra khỏi sinh-tử.

76/ **Hỏi:** Thiện-Đạo Hòa-thượng cho rằng Thánh-Đạo Môn là giáo pháp phương-tiên, xuất phát từ đâu?

Đáp: Cuốn PHÁP-SỰ TÁN chép:

Như Lai xuất hiện nơi ngũ trọc.
 Tùy nghi phương-tiên dạy chúng sanh.
 Hoặc nói ‘đa văn’ mà được độ.
 Hoặc thuyết ‘tiểu giải’ chứng tam minh.
 Hoặc dạy ‘phước-huệ’ cùng trừ chướng.
 Hoặc giáo ‘thiền-niệm’ ngồi tư-duy.
 Tất cả pháp-môn đều giải-thoát.
 Không hơn Niệm-Phật vãng Tây-Phương.

Hỏi: Đã nói rằng: ‘Tất cả pháp-môn đều giải-thoát’, sao lại lấy đoạn văn này làm chứng-cứ?

Đáp: Ở trên nói: ‘Tùy nghi phương-tiên dạy chúng sanh’, kế đến là ‘Tất cả pháp-môn đều giải-thoát’, và cuối cùng là ‘Không hơn Niệm-Phật vãng Tây-Phương’. Rõ ràng là ngoài Niệm-Phật vãng-sinh ra, tất cả đều là phương tiện.

77/ Thánh-Đạo Môn (các tông phái khác) đều tu cái ‘nhân’ của tam thừa, tứ thừa để được cái ‘quả’ của tam thừa, tứ thừa. Do đó không thể so sánh với hạnh Niệm-Phật[25]. Còn trong Tịnh-Độ Môn thì các hạnh (đọc tụng kinh-điển, lễ bái, quán tưởng, quán tượng...) và hạnh Niệm-Phật đều là ‘nhân’ để vãng-sinh nên có thể so-sánh.

Nhưng các hạnh đều chẳng phải là Di-Đà Bôn-Nguyên, do đó quang-minh của Đức Di-Đà chẳng thu-nhiếp, mà Đức Thích-Ca cũng chẳng phó-chức. Bởi thế Thiện-Đạo Đại-sư dạy: "Tất cả các hạnh khác tuy gọi là thiện, nhưng nếu so với Niệm-Phật thì hoàn toàn không thể so sánh nổi."

78/ Các Đại-sư hoằng-dương Pháp-môn Tịnh-Độ thời nào cũng có nhiều, tất cả đều khuyên người tu Tịnh-Độ phát Bồ-Đề Tâm, và đều lấy hạnh ‘Quán-Tượng làm chánh. Chỉ duy một mình Đại-sư Thiện-Đạo là cho rằng không phát Bồ-Đề Tâm cũng được vãng-sinh, và nhận-định rằng hạnh ‘Quán-Tượng’ chỉ là trợ-nghiệp cho hạnh ‘Xung-Danh’ mà thôi. Theo thiện ý, người tu Tịnh-Độ nếu không tuân theo ý của Ngài Thiện-Đạo thì e rằng khó được vãng-sinh. Hãy ghi nhớ!

79/ **Một đệ-tử hỏi:** Nếu trí-tuệ là căn yếu để vãng-sinh, con nguyện cần-mẫn theo thầy học. Còn nếu chỉ cần xung-danh là đủ thì không mong gì khác. Xin Thầy từ-bi khai-thị cho, con sẽ tuyệt-đối vãng theo như lời Phật dạy vậy.

Ngài đáp: Chánh-nghiệp Vãng-sinh thì trọng-yếu là xưng-danh. Rõ ràng là chẳng phân-biệt có trí-huệ hay không có trí-huệ, cần gì phải học hành cho lắm! Chi bằng cứ lo Niệm-Phật, thì sẽ mau được vãng-sinh Tịnh-Độ, gặp mặt thánh-chúng, được nghe pháp-môn. Hơn nữa cõi kia trang nghiêm, ngày đêm thuyết pháp sâu xa, do đó sẽ tự nhiên khai phát thắng-giải mà chứng Vô-Sinh-Nhẫn. Nếu chưa biết ý-nghĩa của Niệm-Phật vãng-sinh thì học cho biết, đơn sơ là đủ. Nếu ham học rộng, biết bao nhiêu cho cùng. Hãy siêng năng Niệm-Phật là hơn cả."

80/ Thọ-giáo và phát tâm không hẳn là cùng lúc, vì phát tâm thì gặp duyên mà phát khởi. Trước đây có một vị sơn tăng hỏi tôi rằng: "Tôi học pháp môn Tịnh-Độ đã lâu, hiểu được đôi chút nhưng chưa phát khởi được tín tâm. Phải dùng phương-tiện gì để thành lập tín-tâm?". Tôi đáp: "Hãy cầu-nguyện Tam Bảo gia-bị". Vị tăng kia tuân theo lời dạy. Một hôm ông ấy đến chùa Đại-Đông, gặp lúc đang gác cây đòn dông ở chánh điện. Ông bèn đứng xem, bỗng nhiên tín tâm phát khởi rồi tự nhủ rằng: "Nếu không có sự tính toán khéo của người thợ thì làm sao cây đòn dông lên đó được?! Người thợ tầm thường còn vậy huống gì sức thiện-xảo không thể nghĩ bàn của Như-Lai!. Mình có cái chí-nguyện vãng-sinh, Phật có lời thề tiếp-dẫn. Vãng-sinh Tịnh-Độ hẳn-nhiên là tương-ứng!".

Từ đó không còn tâm nghi ngờ nữa. Sau này ông có đến cho tôi biết. Ba năm sau thì được vãng-sinh, điềm lành rất nhiều. Bởi thế nên thường cầu-nguyện Tam-Bảo gia-bị.

81/ Yêu-đạo đê hạng phạm-phu thoát khỏi sinh-tử thì không gì hơn Môn Tịnh-Độ, hạnh Niệm-Phật. Nói về căn-cơ thì bao gồm thập-ác, ngũ-nghịch, tứ-trọng, bát-pháp, xiển-đề, phá giới, v.v... Nói về hạnh thì mười tiếng hay một tiếng, ngay cả trẻ con cũng xưng được.

Nói về tín thì một niệm hay mười niệm, kẻ ngu cũng làm được. Bồn-Nguyễn vốn vì ‘mười phương chúng-sinh’ mà có, không để sót bất cứ căn-cơ nào, không bỏ rơi bất kỳ ai. Trong mười phương chúng-sinh, thì có trí hay vô trí, có tội hay vô tội, phạm-phu hay thánh-nhân, trì-giới hay phá-giới, người nam hay người nữ, ông già hay trẻ con ... cho đến căn-cơ của thời Tam-Bảo đã diệt đều bao gồm cả. Hễ gặp được Bồn-Nguyễn, được nghe Danh-Hiệu NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT và tin theo mà Niệm-Phật thì Đức Phật A Di Đà dùng Quang-Minh Biến-Chiếu thu-nhiếp chẳng rời[27].

Hạng tội nặng nghiệp dày, u-minh ám-chướng lại càng nên nương vào Di-Đà Bồn-Nguyễn. Vì sao vậy? Lý do là vì Di-Đà Bồn-Nguyễn vốn vì phạm-phu, chứ không phải vì thánh-nhân.

82/ Năm điều quyết-định chuyện vãng-sinh:

- a/ Bồn-Nguyễn của Đức Di-Đà quyết-định.
- b/ Lời dạy của Đức Thích-Ca quyết-định.
- c/ Sự chứng-minh của Chư Phật quyết-định.
- d/ Giáo-thích của Tổ Thiện-Đạo quyết-định.
- e/ Tín-tâm của chúng ta quyết-định.

Do năm nghĩa trên, quyết-định vãng-sinh.

83/ Niệm-Phật là chuyện mình làm. Vãng-sinh là chuyện Phật làm. Vãng-sinh là do Phật-Lực ban cho, lại cứ tính toán trong tâm mình thì đó là tự-lực. Chỉ nên xưng-danh để chờ Phật lai-nghinh.

84/ Tuy tam học ‘Giới, Định, Huệ’ hoàn toàn đầy đủ, nhưng nếu không tu BỔN-NGUYỆN Niệm-Phật thì không được vãng-sinh.

Tuy không có ‘Giới, Định, Huệ’, mà một mực xưng-danh thì chắc chắn được vãng-sinh.

85/ **Hỏi:** Vấn đề tự-lực và tha-lực nên hiểu như thế nào?

Đáp: Pháp-Nhiên này tuy không phải là loại căn-khí có thể ra mắt Điện-Hạ (Thiên Hoàng) nhưng do Điện-Hạ triệu vào. Hai lần vào ra mắt không phải là do khả-năng của tôi, mà do sức của Thiên-Hoàng, huống gì là sức của Đức Phật A-Di-Đà !

Chuyện Ngài lai-nghinh để tiếp-dẫn những người xưng-danh là BỔN-NGUYỆN của Ngài, điều này thật dễ hiểu.

Những người tội-chướng vô trí không nên hoài-nghi vãng-sinh. Nếu mà nghi-ngờ là hoàn toàn không biết gì về Phật-Nguyên cả. BỔN-NGUYỆN được phát ra là để cứu những người tội-chướng vậy. Bởi thế hãy nỗ-lực xưng-danh chớ khá nghi-ngờ ! Chỉ sợ không ưa cõi Cực-Lạc,

không tin Niệm-Phật thì sẽ chướng-ngại vãng-sinh. Vì vậy gọi là ‘Tha-Lực-Nguyện’, là ‘Siêu-Thế-Nguyện’[28].

86/ Di-Đà Bồn-Nguyện phát ra không phải vì hạng thiện-nhân có phương-tiện, có thể dùng tự-lực để thoát-ly sinh tử mà là vì hạng ác-nhân tội chướng không có phương-tiện để giải-thoát.

Nhưng hàng Bồ-tát, Thánh-hiền cũng có thể nương vào đó mà cầu vãng-sinh. Hạng thiện-nhân phạm-phu cũng hướng về lời nguyện này mà được vãng-sinh, huống gì hạng ác-nhân phạm-phu lại càng nên nương vào Tha-Lực này.

Chớ nên hiểu sai lầm mà bám chấp vào tà-kiến. Hãy nhớ: Di-Đà Bồn-Nguyện căn bản là vì hạng phạm-phu mà gồm luôn cả Thánh-nhân nữa. Xin hiểu rõ lý này.

87/ Tu Thánh-Đạo Môn thì tốt cùng trí-tuệ để lìa sinh-tử. Tu Tịnh-Độ Môn thì trở lại ngu-si để vãng-sinh. Bởi thế khi hướng về Thánh-Đạo Môn thì trau dồi trí-tuệ, giữ cấm giới, rèn-luyện tâm-tánh làm tông-chỉ.

Còn bước vào Tịnh-Độ Môn thì chẳng dựa vào trí-tuệ, chẳng lo tròn đạo-hạnh, chẳng cần điều-hòa tâm-tánh, mà chỉ tự thấy mình là người vô năng, vô trí; cần nương vào Bồn-Nguyện mà Niệm-Phật để cầu vãng-sinh[29].

88/ 1. Muốn mau lìa sinh-tử; Trong hai loại thắng-pháp; Bỏ qua Thánh-Đạo môn, mà vào Tịnh-Độ Môn.

2. Muốn vào Tịnh-Độ Môn; Trong hai hạnh Chánh, Táp; Hãy bỏ các tạp hạnh, mà quay về Chánh-Hạnh.

3. Muốn tu nơi Chánh-Hạnh, trong hai Chánh, Trợ-Nghiệp, chớ dính nơi Trợ-Nghiệp, hãy nên chuyên Chánh-Định.

4. Chuyên tu Chánh-Định-Nghiệp; Tức là xưng Phật-Danh; Xưng-Danh tất vãng-sinh; Bởi do Phật Bồn-Nguyễn.

89/ Yếu-đạo để ra khỏi sinh-tử, không gì hơn vãng-sinh Tịnh-Độ. Hạnh tu để vãng-sinh Tịnh-Độ tuy nhiều, không gì hơn Xưng-Danh. Vì đó là hạnh của Di-Đà Bồn-Nguyễn. Bởi vậy Hòa-Thượng Thiện-Đạo dạy rằng:

"Kinh VÔ-LƯỢNG-THO chép: ‘Khi tôi thành Phật, nếu mười phương chúng-sinh xưng danh-hiệu của tôi, dù chỉ mười lần mà không được vãng-sinh thì tôi chẳng ở ngôi Chánh-Giác’. Đức Phật kia hiện tại thế thành Phật. Nên biết rằng Bồn-Nguyễn Trọng-Thệ chẳng hư-dối. Chúng-sinh xưng-niệm, tất nhiên được vãng-sinh." Do đó ngoài xưng-danh không cần quán-tưởng gì khác.

Hiểu và tin như trên, lâm-chung chắc chắn Phật lai-nghinh. Nếu bình thường đã xưng-danh tích-lũy công-đức thì dù cho lúc lâm-chung không xưng được Phật-Danh vẫn quyết-định vãng-sinh.[29]

90/ Đệ-tử Nhất-Hiến-Chân hỏi: Thưa Thầy! Để mau chóng lìa khỏi sinh-tử, thì Chân-Ngôn (Mật-Tông), Chỉ-

Quán (Thiên Thai), Hoa-Nghiêm, Phật-Tâm (Thiên-Tông) phải thâm-diệu hơn Tịnh-Độ chứ?

Ngài đáp: Pháp-môn thì vô-lượng nhưng luận về chỗ cấp-yếu, thì tối-thượng là Tịnh-Độ. Các Giáo-pháp tuy nhiều nhưng xét đến chỗ cương-yếu, thì Tha-Lực Đôn-Giáo thù-thắng hơn cả. Vì dễ tu mà công cao, dễ hành mà lý thâm. Bởi thế Tổ Huệ-Viễn nói rằng: "Các môn Tam-Muội tuy nhiều nhưng công cao mà dễ tu thì Niệm-Phật là hơn cả".

Ngài Nguyên-Chiếu nói rằng: "Niệm-Phật Tam-Muội là pháp đệ hạng phạm-phu ngu-độn trong sát-na, siêu-việt thành Phật. Cho thấy rằng Tịnh-Độ Giáo-Pháp Niệm-Phật Tam-Muội là Đại-Thừa Chí-Cực, Tốc-Tật Giải-Thoát."

91/ Bản văn Niệm Phật Quyết Định Vãng Sanh:

Luận về tam tâm, tứ tu là để thành một mục chuyên tu Niệm Phật. Nếu đã thành một mục chuyên tu Niệm Phật thì không cần phải luận về tam tâm, tứ tu nữa. Người đã thành một mục chuyên tu Niệm Phật thì chỉ Niệm Phật tương tục cho đến lâm chung vãng sanh.

Nhìn lại thân này, khi thiện thì nghĩ rằng sẽ được vãng sanh, đó cũng là một tâm niệm khác; khi ác thì nghĩ rằng khó được vãng sanh, đó cũng là một tâm niệm khác. Đừng để ý đến thiện ác, hãy biết rằng hễ Niệm Phật thì tất được vãng sanh. Do đó từ nay về sau, cho đến suốt đời, một mục xưng niệm Nam mô A Di Đà Phật. Dù cho

tín tâm cạn mỏng, xưng danh yếu đuối đi nữa, cũng phải duy trì tướng niệm quyết định vãng sanh. Nếu có tâm lo lắng về chuyện vãng sanh, đó cũng là một loại tâm niệm khác.

Yếu quyết là ở Niệm Phật quyết định vãng sanh, chứ không phải ở tâm tình, thể nghiệm, thính văn, hoặc truyền thừa.

Niệm Phật quyết định vãng sanh là Bản Tôn của tôi. Thân áo của Phật pháp chỉ là Nam Mô A Di Đà Phật.

92/ Khai thị về yếu chỉ của Tịnh Độ:

Chư vị đạo tục hãy suy nghĩ chính chắn. Với căn cơ thiên bạc như chúng ta, nếu không nương vào Bản Nguyên Di Đà thì làm sao có thể toại nguyện chuyện lớn vãng sanh được! Ngưỡng trông Bi Nguyên của Đức Di Đà mà xưng danh hiệu của Ngài. Đó tức là nương tựa vào Bản Nguyên Di Đà vậy. Để được vãng sanh, không gì hơn điều này. Mọi suy nghĩ khác đều là tâm kiêu mạn.

Nói rằng nương tựa Di Đà, chẳng phải là quán tưởng ở trong tâm, mà là xưng niệm danh hiệu. Đó tức là nương tựa Bản Nguyên. Người tu Niệm Phật đừng trụ ở quán tưởng, hãy nghĩ đến quán tưởng hãy lập tức xưng danh ra tiếng!

Ngoài xưng danh ra, không có chánh nhân quyết định vãng sanh! Ngoài xưng danh ra, không có chánh hạnh quyết định vãng sanh! Ngoài xưng danh ra, không có

chánh nghiệp quyết định vãng sanh! Ngoài xưng danh ra, không có quán tưởng quyết định vãng sanh! Ngoài xưng danh ra, không có trí huệ quyết định vãng sanh! Ngoài xưng danh ra, không có tam tâm quyết định vãng sanh! Ngoài xưng danh ra, không có tứ tu quyết định vãng sanh! Ngoài xưng danh ra, không có ngũ niệm quyết định vãng sanh!

Đức Di Đà lấy xưng danh làm Bản Nguyên, chán uế ưa tịnh cũng ở trong xưng danh. Bởi thuở xưa Bồ tát Pháp Tạng đã phát khởi Bản Nguyên, hãy tin thần lực cứu độ của Di Đà Như Lai.

Ngoài ra, nếu cho rằng còn có gì thâm áo khác thì lọt ra khỏi Di Đà Bản Nguyên mà đọa ác đạo vậy!

*93/ Nghi ngờ thì ở nhà sinh tử
Tín tâm thì vào thành Niết Bàn.*

*94/ “Sống thì Niệm Phật tích lũy công đức,
Chết thì vãng sanh Tây Phương Cực Lạc”*

Khi đã quyết định như thế thì không có gì trong đời này có thể làm cho Nguyên Không này bận tâm nữa.

95/ Đệ tử Tín Không thưa với ngài: “Từ xưa đến nay, các vị cổ đức khi qua đời đều có di tích. Nay thầy sắp mất mà chưa có một tinh xá nào, vậy khi thầy nhập diệt lấy chỗ nào làm di tích?” Ngài đáp: “Nếu lấy một bảo tháp làm di tích thì di pháp chẳng phổ biến! Vì sao? Hoàng hóa Niệm Phật là khuyến hóa một đời của lão già ngu

muội này. Sau khi thầy vãng sanh chớ nên tạo tháp miếu. Bất luận là sang hèn, đạo tục, hễ nơi nào có Niệm Phật thì chỗ đó là di tích của thầy!

Khai-thị của Pháp-Nhiên Thượng-Nhân cho đệ-tử lúc lâm chung:

Thầy mấy chục năm nay, công phu Niệm-Phật tích-lũy, được bá-kiến Cực-Lạc Trang-Nghiêm và Chân-thân của Phật, Bồ-tát là chuyện bình-thường. Nhưng nhiều năm giữ kín mà không nói ra, nay đã đến lúc tối-hậu nên bày tỏ đôi chút. Thầy nếu đoan-tọa (ngồi kiết-già) mà vãng-sinh, người đời hẳn-nhiên bắt chước. Mà cái thân người bệnh, cử động khó khăn, e rằng họ sẽ mất chánh-niệm. Vì vậy nay Thầy nằm thẳng mà ra đi. Bồn-Sur Thích-Tôn đã thị-hiện đầu Bắc, diện Tây (nằm nghiêng bên phải, đầu hướng Bắc, mặt hướng Tây) mà viên-tịch, đó cũng là vì chúng-sinh vậy. Thầy làm sao hơn Đức Thích-Tôn được!

DI-HUẤN CỦA PHÁP-NHIÊN THƯỢNG-NHÂN

Chúng-sinh thời mạng-pháp là đương-cơ của Vãng-sinh Cực-Lạc.

Hạnh tuy ít xin chớ nghi, một niệm mười niệm đã đủ.

Tuy tội-chướng xin chớ nghi, dù tội nặng cũng được cứu.

Thời tuy mạng xin chớ nghi, chúng-sinh sau thời mạng-pháp còn được cứu, huống gì hiện nay.

Thân tuy ác xin chớ nghi, Tổ Thiên-Đạo nói: "Bản thân tôi là phạm-phu đầy đủ phiền-não."

Trong mười phương mà nguyện về Tây-Phương, vì đó là chỗ mà chúng-sinh ngũ-nghịch, thập-ác được vãng-sinh.

Trong Chư Phật mà quay về với Đức A-Di-Đà; vì năm niệm, ba niệm ngài cũng lai-nghinh.

Trong các hạnh tu Tịnh-Độ mà chọn Niệm-Phật, vì đó là Bản-Nguyện của Đức A-Di-Đà.

Được 'thân người khó được'

Gặp 'Bản-Nguyện khó gặp'

Phát 'đạo-tâm khó phát'

Lìa 'luân-hồi khó lìa'

Sinh 'Tịnh-Độ khó sinh'

Vui mừng không tả xiết!

Tin rằng 'Tôi tuy thập-ác, ngũ-nghịch cũng được vãng-sinh' mà không phạm tội nhỏ. Kẻ ác còn được vãng-sinh, huống gì người lành.

Tin rằng 'Niệm một lần hay mười lần vẫn được cứu' mà niệm liên-tục suốt đời. Một niệm còn được vãng-sinh, huống gì nhiều niệm.

Đức Phật A-Di-Đà đã thành-tựu thệ-nguyện của Ngài, hiện đang ở cõi kia. Đến lúc lâm-chung chắc chắn Ngài sẽ lai-nghinh. Bôn-Sư Thích-Tôn cũng hoan-hỷ: 'Tùy thuận lời Ta dạy, được lìa khỏi sinh-tử'. Mười phương

Chư Phật cũng mừng vui: ‘Tin sự chứng-thành của chúng ta mà sinh về cõi Tịnh-Độ bất thối chuyển’.

Hoan-hỷ biết bao: Hiện đời được gặp Bản-Nguyên của Đức A-Di-Đà.

Đi, đứng, nằm, ngồi đều xin báo-đáp ân-đức của Ngài. Lời dạy mười niệm càng để làm bằng cứ; Tất được vãng-sinh, tin lại càng tin!

TỐI HẬU DI HUẤN
(NHẤT CHI MAI KHỞI THỈNH VẤN)
(ICHIMAI KISHÒMON)

Chẳng phải là Niệm Phật theo lối quán niệm mà các bậc trí giả Trung Hoa, Nhật Bản thường nói đến.

Cũng chẳng phải là Niệm Phật theo lối phải thâm nhập kinh tạng để thấu hiểu thâm nghĩa của Niệm Phật.

Chỉ nghĩ rằng: “Để vãng sanh Cực Lạc, thì xưng niệm Nam Mô A Di Đà Phật là quyết định vãng sanh không nghi ngờ” mà xưng niệm, ngoài ra không có thâm áo gì khác.

Bởi vì điều gọi là Tam Tâm, Tứ Tu đều đã quyết định bao hàm trong tướng niệm “Nam Mô A Di Đà Phật, quyết định vãng sanh”.

Ngoài đó ra, nếu còn có gì thâm áo khác là ở ngoài lòng từ mẫn của hai Đấng Từ Tôn, lọt khỏi Bản Nguyên.

Người muốn tin Niệm Phật thì dù cho có thể học hết giáo pháp một đời của Đức Thích Ca, cũng thành ra kẻ một chữ chẳng biết, ngu độn như hạng vô trí. Chớ hiện ra vẻ trí giả, hãy một mực Niệm Phật

Tôi in vào đây cả hai bàn tay của tôi để xác nhận di huấn này. Tín tâm và tu hành của người tu Tịnh Độ đã được giải bày đầy đủ nơi đây. Đối với tôi, không còn gì để nói nữa. Tôi đã viết hết những điều cốt tủy ở đây để ngăn ngừa những dị kiến sau khi tôi ra đi.

*Ngày 23 tháng giêng năm thứ hai đời Kiến Lịch
Nguyễn Không (ký tên)*

Lời bạt:

Theo thiên-ý của dịch-giả, có thể nói Pháp-Nhiên Thượng-Nhân là người đầu tiên chỉ rõ chân diện-mục của Tông Tịnh-Độ, vạch ra một đường sáng cho tất cả những ai muốn thực sự liễu thoát sinh tử trong một đời. Điều đáng buồn là những lời dạy vàng ngọc này chưa hề được giới-thiệu với người tu Tịnh-Độ ở Việt-Nam, dù rằng toàn bộ tác phẩm của ngài đã được thâu-nhập vào Đại-Tạng-Kinh qua bao thế-kỷ.

Dịch-giả xin nguyện rằng hễ ai được đọc pháp-ngữ này đều phát khởi tha-lực tín-tâm, hoan-hỷ niệm Phật, tin sâu rằng mình đã được dự vào Di-Đà Bồ-nhận Hải-Hội và tương lai chắc chắn được sinh về cõi Cực-Lạc bất thối chuyển.

Nam Mô A-Di-Đà Phật

Mùa đông năm 1997.

Viên-Thông Nguyễn-văn-Nhàn

[1] Ở Nhật Bản thời đó, nếu là một chức sắc trong giáo quyền thì sẽ được hưởng rất nhiều quyền lợi.

[2] Theo truyền thuyết ở Trung Hoa, Đại sư Thiện Đạo là hóa thân của Phật A Di Đà.

[3] Độc giả cần lưu ý là hiện nay có hai đại phái Tịnh Độ ở Nhật Bản:

1/ Tịnh Độ Tông (Jodo Shu): Vẫn mang truyền thống của ngài Pháp Nhiên (Honen).

2/ Tịnh Độ Chân Tông (Jodo Shinshu): Do Thân Loan (Shiran), một đệ tử của ngài Pháp Nhiên lập ra. Đã biến thái khá nhiều và mang những màu sắc có lẽ chỉ thích hợp với người Nhật Bản.

[4] Một áng linh văn bất hủ về Tịnh Độ.

[5] Thánh Đạo Môn: Tất cả các pháp môn khác ngoài Tịnh Độ Tông.

[6] Các hạnh khác: Các hạnh tu khác trong Pháp Môn Tịnh Độ như quán tưởng, quán tượng, lễ bái, xưng tán, v.v...

[7] Lời dạy vàng ngọc này xóa tan biết bao nghi lầm, chỉ ra chân diện mục của Tông Tịnh Độ.

[8] Xin nghiên ngẫm đoạn văn này vì đây là tấm vé để lên con thuyền Bốn Nguyện của Đức Di Đà mà qua biển sinh tử.

[9] Nên nhớ lời dạy này cách đây đã hơn 700 năm! Ngay cả đối với hiện giờ, nó vẫn rất mới mẻ và táo bạo.

[10] Phá tan biết bao nghi chướng. Xin nhớ rằng Pháp Nhiên thượng nhân là một bậc cao tăng, giới đức thanh tịnh, còn Cát Đăng chỉ là một người đồ tể, đệ tử tại gia của ngài. Nếu xét theo tiêu chuẩn của Tự Lực Niệm Phật

thì cách nhau ngàn trùng. Câu đáp nói lên yếu chỉ của Tha Lực Niệm Phật, bằng bạc lòng từ bi vô hạn của ngài.

[11] Tiếng gầm của sư tử.

[12] Câu đáp từ bi biết bao!

[13] Nên ghi nhớ.

[14] Người tu Tự Lực Niệm Phật thường mắc phải bệnh này.

[15] Tam tâm: 1- Chí thành tâm, 2- Thâm tâm, 3- Hồi hướng phát nguyện tâm.

[16] Ngũ niệm: 1- Lễ bái, 2- Xưng tán, 3- Phát nguyện, 4- Quán sát, 5- Hồi hướng.

[17] Tứ tu: 1- Cung kính tu, 2- Vô dư tu, 3- Vô gián tu, 4- Trường thời tu.

[18] Tất cả nghi vấn này đều phát xuất từ tâm niệm Tự Lực Niệm Phật.

[19] Trong ba bộ kinh chủ yếu của Tông Tịnh Độ, thì kinh Phật Thuyết Vô Lượng Thọ là quan trọng nhất. Đáng tiếc là người tu Tịnh Độ ở Việt Nam ít lưu ý điều này.

[20] Thật là giản dị và xác thực.

[21] Đoạn này rất quan trọng cần nghiên ngẫm.

[22] Kinh Xung Tán Tịnh Độ tức là bản dịch kinh Phật Thuyết A Di Đà của ngài Huyền Trang. Bản dịch này không hay bằng bản của ngài La Thập nhưng bổ túc và làm rõ vài đoạn hơi tối nghĩa trong bản của ngài La Thập.

[23] Đây là lời dạy cách đây đã 800 năm mà người tu Tịnh Độ ở Trung Hoa và Việt Nam hiện nay vẫn còn mắc phải. Đáng buồn thật! Dịch giả sẽ trở lại vấn đề này trong phần phụ lục.

[24] Chỉ đá hóa vàng!

[25] Nam Mô A Di Đà Phật!

[26] Lời dạy này cực kỳ quan trọng, xóa tan mọi ám ảnh nặng nề của người tu do các pháp sư khác tạo ra khi chú giải đoạn kinh trên.

[27] Tịnh Độ chân diện mục!

[28] Hãy học thuộc đoạn văn này.

[29] Xác thực.